

TIÊU CHUẨN CƠ SỞ

TCCS 19 : 2017/PLC

**DẦU NHỜN Ủ ĐAY PLC PARA D
- YÊU CẦU KỸ THUẬT**

Hà Nội – 2017


MỤC LỤC

	Trang
Lời nói đầu	
1. Phạm vi áp dụng	1
2. Tiêu chuẩn trích dẫn	1
3. Yêu cầu kỹ thuật	1
4. Thông tin bổ sung	2
5. Các yêu cầu khác	2

LỜI NÓI ĐẦU

Tiêu chuẩn Dầu nhờn ử đày **PLC PARA D** số hiệu: TCCS 19 : 2017/PLC do Tổng công ty Hoá dầu Petrolimex – CTCP (PLC) biên soạn và ban hành.



 PETROLIMEX TỔNG CÔNG TY HOÁ DẦU PETROLIMEX	DẦU NHỜN Ủ ĐAY PLC PARA D	<u>TCCS 19 :2017/PLC</u> Lần soát xét : 03 Ngày hiệu lực : 05/12/2017
--	--	--

DẦU NHỜN Ủ ĐAY PLC PARA D – YÊU CẦU KỸ THUẬT

1. Phạm vi áp dụng: Tiêu chuẩn này áp dụng cho Dầu nhờn ủ đay **PLC PARA D** do Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP (PLC) sản xuất.

2. Tiêu chuẩn trích dẫn:

TT	KÝ HIỆU	TÊN TIÊU CHUẨN
1.	ASTM D445	Phương pháp thử xác định Độ nhớt
2.	ASTM D2270	Phương pháp thử xác định Chỉ số độ nhớt, min
3.	ASTM D92	Phương pháp thử xác định Nhiệt độ chớp cháy
4.	ASTM D95	Phương pháp thử xác định Hàm lượng nước
5.	TCVN 6777 (ASTM D4057)	Sản phẩm dầu mỏ - Phương pháp lấy mẫu thủ công

3. Yêu cầu kỹ thuật:

3.1 Tiêu chuẩn này qui định các chỉ tiêu chất lượng cho Dầu ủ đay **PLC PARA D** có phân loại theo độ nhớt ISO: 32

3.2 Yêu cầu đối với nguyên liệu chính:

- Dầu gốc: Gốc dầu mỏ.
- Phụ gia: Phụ gia dùng cho dầu ủ đay.

3.3 Yêu cầu đối với sản phẩm Dầu ủ đày **PLC PARA D**: Sản phẩm có các chỉ tiêu mức chất lượng theo quy định tại bảng dưới đây:

TÊN CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP THỬ	PLC PARA D
1. Độ nhớt động học ở 40°C, cSt	ASTM D445	30÷34
2. Chỉ số độ nhớt, min	ASTM D2270	95
3. Nhiệt độ chớp cháy, °C, min	ASTM D92	200
4. Hàm lượng nước, %TT, max	ASTM D95	0,05

Trên đây là các số liệu tiêu biểu thu được thông thường được chấp nhận trong sản xuất nhưng không phải là thông số kỹ thuật cố định.

3.4. Lấy mẫu: Theo TCVN 6777 (ASTM D4057)

4. Thông tin bổ sung:

4.1. Ghi nhãn, vận chuyển và bảo quản: Theo TCCS 50:2017/PLC

4.2. Bao gói: Dầu nhờn ủ đày **PLC PARA D** được đóng gói theo dung tích ghi trên bao bì. Thông thường: Phuy 209 lít, Xá.

5. Các yêu cầu khác: Chứng nhận chất lượng hàng hoá: Theo Chứng chỉ chất lượng cụ thể của từng lô hàng do các Phòng thử nghiệm VILAS 017 hoặc VILAS 022 cấp khi giao nhận hàng hoá.